

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GOAT HAI HAI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GOAT HAI HAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOAT HAI HAI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GOAT HAI HAI CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110299939

3. Ngày thành lập: 27/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 29, ngách 16, ngõ 252 đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0376660666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng hoa hàng năm	0118
11.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây cảnh lâu năm	0129
12.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
13.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
14.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

17.	Đào tạo sơ cấp	8531
18.	Đào tạo trung cấp	8532
19.	Đào tạo cao đẳng	8533
20.	Đào tạo đại học	8541
21.	Đào tạo thạc sỹ	8542
22.	Đào tạo tiến sỹ	8543
23.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
24.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
25.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Giáo dục không xác định cấp độ tại các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng + Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); + Giáo dục dự bị; + Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém; + Các khóa dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; + Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; + Dạy đọc nhanh; + Đào tạo về sự sống; + Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; + Dạy máy tính. (Trừ dạy về tôn giáo, các trường của các tổ chức đảng, đoàn thể)	8559
26.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học + Tư vấn giáo dục + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
27.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
28.	Lập trình máy vi tính	6201
29.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

30.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin. Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật. Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử. Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin. Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu. Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin. Đào tạo công nghệ thông tin.	6209
31.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
32.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
33.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
34.	Quảng cáo (Loại trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
35.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
36.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
37.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch	7490
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
39.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
40.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
41.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
42.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
43.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
44.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
45.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
46.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
47.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
48.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
49.	Sản xuất đường	1072
50.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
51.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074

52.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
53.	Sản xuất chè	1076
54.	Sản xuất cà phê	1077
55.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
56.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
57.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
58.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
59.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610(Chính)
60.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
61.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5629
62.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
63.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
64.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
65.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
66.	Xây dựng nhà để ở	4101
67.	Xây dựng nhà không để ở	4102
68.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
69.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
70.	Xây dựng công trình điện	4221
71.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
72.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
73.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
74.	Xây dựng công trình thủy	4291
75.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
76.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
77.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
78.	Phá dỡ Loại trừ hoạt động nổ mìn	4311
79.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
80.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
81.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	HỒ ĐẶNG QUỐC THÁI	Việt Nam	TDP Kỳ Lâm, Thị Trấn Sơn Dương, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	008093006352	
2	ĐỖ MINH TUÂN	Việt Nam	TDP Bắc Hoàng, Thị Trấn Sơn Dương, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	008093009692	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: ĐỖ MINH TUÂN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/10/1993

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 008093009692

Ngày cấp: 27/06/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: TDP Bắc Hoàng, Thị Trấn Sơn Dương, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: *TDP Bắc Hoàng, Thị trấn Sơn Dương, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội